

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HOÀNG QUY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HOÀNG QUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG QUY DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOANG QUY INVEST., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107282325

3. Ngày thành lập: 06/01/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16A, hẻm 23/36/32, đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
3.	Khai thác gỗ	0221
4.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
5.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
6.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
7.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
11.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
12.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác - Bán buôn dầu thô - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan - Kinh doanh xăng dầu; - Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; - Đại lý bán lẻ xăng dầu	4661
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
21.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp; - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công trình thể thao ngoài trời; - Xây lắp trạm điện, trạm biến áp dưới 110KV; - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình cấp thoát nước, hạ tầng cơ ở nông thôn;	4290
23.	Phá dỡ	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng xây dựng;	4312
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4931
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất nguồn nước; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác; - Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và thủy điện; Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng cầu và đường bộ; Lĩnh vực chuyên môn giám sát xây dựng - hoàn thiện; - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình; - Giám sát công tác khảo sát địa chất thủy văn; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Thiết kế công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông); - Thiết kế công trình thủy nông, hệ thống cấp thoát nước nông thôn và miền núi; - Thiết kế công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, cầu, hầm, cảng, đường thủy, sân bay); - Lập hồ sơ mời thầu; - Đánh giá hồ sơ dự thầu; - Tư vấn đấu thầu; - Lập, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; - Chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;	7110(Chính)
-----	--	-------------

35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Lập và thẩm định đánh giá tác động môi trường; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Giám sát công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ;	7490
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Điều hành tua du lịch	7912
39.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ MINH TIỀN	Thôn Hương Thịnh, Xã Quang Minh, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	637.000	6.370.000.000	65,000	121251912	
			Tổng số	637.000	6.370.000.000	65,000		
2	HOÀNG THỊ TUYẾT NHUNG	Số 75, tổ 7, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	147.000	1.470.000.000	15,000	0011840043 15	
			Tổng số	147.000	1.470.000.000	15,000		
3	HOÀNG ANH DIỆP	Phòng 505, tập thể Bưu điện, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	196.000	1.960.000.000	20,000	013115798	
			Tổng số	196.000	1.960.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: **VŨ MINH TIẾN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *27/10/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121251912*

Ngày cấp: *22/09/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Hương Thịnh, Xã Quang Minh, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Phòng 504, nhà P1, khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội